

Số: 89/QĐ-UBND

Thọ Thanh, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và dự toán tổng mức đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỌ THANH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng; số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Ban hành định mức xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 sửa đổi 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 02/05/2024 của Chủ tịch UBND xã Thọ Thanh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân;

Căn cứ vào báo cáo số 225/TĐ-KTHT ngày 05/06/2024 của Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Thường Xuân về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt BCKTKT và dự toán tổng mức đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân với những nội dung như sau, với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân.

3. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thọ Thanh, xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân nhằm mục đích từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh và công tác giảng dạy cho cán bộ giáo viên sẽ tạo thành điểm nhấn trong không gian kiến trúc chung, hoàn thiện dần về cơ sở vật chất toàn khu vực.

4. Địa điểm xây dựng: xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân

5. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Công trình dân dụng cấp IV

* Đánh giá hiện trạng

- Công trình được xây dựng từ khá lâu, do ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết, thời gian nên đã xuống cấp:

- Lớp vôi ve trong nhà đã cũ, bay màu;

- Nền gạch bong lóc, Tường bong tróc xuống cấp, thông cửa gỗ đã xuống cấp hư, hỏng ...

* Phương án cải tạo

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng, trát lại hèm má cửa. Lắp đặt cửa đi, cửa sổ nhôm hệ mới, kính dày 6.36mm.

- Phá dỡ lớp lát nền hiện trạng, lát lại bằng gạch men kích thước 600x600mm.

- Vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ tường trong và ngoài nhà. Sơn lại bên ngoài nhà, hèm má cửa và tường trong nhà bằng sơn một nước lót hai nước phủ theo quy phạm.

- Cạo rỉ sơn lại lan can sắt mặt bằng sơn tổng hợp.

(Chi tiết thể hiện trong bản vẽ TKTC)

6. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

- TCVN 4319: 2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
 - TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu.
 - TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
 - TCVN 9343:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì.
 - TCVN 5574:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 9340:2012 Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Các yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu.
 - TCVN 4506:2012 Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
 - TCVN 9399:2012 Nhà và công trình xây dựng - Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa.
 - TCVN 8828:2011 Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.
 - TCVN 9065:2012 Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bitum polime.
- Các văn bản hướng dẫn về chế độ, định mức, đơn giá dự toán hiện hành.

7. Tổng mức đầu tư xây dựng: 1.298.986.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín tám triệu, chín trăm tám sáu nghìn đồng chẵn) Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	1.075.135.000	đồng
- Chi phí QLDA:	33.681.000	đồng
- Chi phí TVĐTXDCT:	174.342.000	đồng
- Chi phí khác:	15.828.000	đồng

8. Nguồn vốn: Nguồn bổ sung mục tiêu vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Điều 2. Giao các phòng ban, đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế kỹ thuật bản vẽ thi công và dự toán công trình trước khi thi công để làm cơ sở quản lý, nghiệm thu công trình. Thực hiện lựa chọn thầu, tổ chức thi công, hợp đồng thi công theo đúng quy định Pháp luật về xây dựng hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chủ tịch, Bộ phận tài chính, các phòng ban; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TCKT.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Giang

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRƯỜNG TH THỌ THANH, HẠNG MỤC: NHÀ LỚP HỌC 2T-6P
(Kèm theo QĐ số 89/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của UBND xã Thọ Thanh)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				592.476.937	59.247.694	651.725.000	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				592.476.937	59.247.694	651.724.631	
1.1.1	NHÀ LỚP HỌC 2 TẦNG		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	592.476.937	59.247.694	651.724.631	
2	Chi phí quản lý dự án	3,446 %		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	20.416.755		20.417.000	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				30.462.867	3.046.287	110.928.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình			Theo phê duyệt của Chủ đầu tư			31.912.000	
3.2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3%					1.168.000	
3.3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	6,5%					43.040.000	
3.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285 %		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	19.462.867	1.946.287	21.409.154	
3.5	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Bảng 2.23 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	4,072 %		Theo phê duyệt của Chủ đầu tư			1.299.000	
3.6	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	0,2%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	3.000.000	300.000	3.300.000	
3.7	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	0,2%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	3.000.000	300.000	3.300.000	
3.8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	0,1%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
3.9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 24/2024/NĐ-CP)	0,1%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	3.000.000	300.000	3.300.000	
4	Chi phí khác				9.386.043	436.655	9.822.698	Gk
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình (Phụ lục III, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP)	0,08 %		Gxd trước thuế x tỷ lệ	473.982	47.398	521.380	

4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57 %		Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	4.519.488		4.519.488	
4.3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	20%		Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ	3.892.573	389.257	4.281.830	
4.4	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 28/2023/TT-BTC)			Mức tối thiểu	500.000		500.000	
	Tổng cộng				652.742.602	62.730.636	792.892.698	Gxdct
	Làm tròn						792.893.000	
<i>(Bằng chữ: Bảy trăm chín hai triệu, tám trăm chín ba nghìn đồng chẵn).</i>								